

Số: /ĐA-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN

**Tổng thể sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030**

Chương I

CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN TỔNG THỂ SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII;

Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp;

Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó nêu phương án sắp xếp: “*Sáp nhập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh thành 01 thành phố trực thuộc trung ương có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay (giảm 02 tỉnh)*”;

Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án số 4779/ĐA-UBND ngày 27 tháng 6

năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về tổng thể sắp xếp cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, thành phố khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

2. Chủ trương, định hướng phát triển nguồn nhân lực tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Chỉ tiêu theo quy định tại Nghị quyết số 24-NQ/TW

Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 40 - 45%.

2.2. Định hướng phát triển nguồn nhân lực tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 31-NQ/TW

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đạt trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập. Ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, phát triển một số lĩnh vực tiếp cận trình độ công nghệ thế giới, hướng tới mục tiêu là trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN. Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; tăng cường năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao; chủ động ứng phó hiệu quả các loại dịch bệnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Xây dựng cơ chế đột phá thu hút nguồn lực đầu tư phát triển và thúc đẩy xã hội hoá trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục và đào tạo, văn hoá, thể thao; nâng cao hiệu quả các loại hình liên kết đầu tư trong các lĩnh vực này. Áp dụng thí điểm việc lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đối tác công - tư để triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và khoa học - công nghệ.

2.3. Chỉ tiêu quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành kèm theo Quyết định số 73/QĐ-TTg.

2.3.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa dạng về loại hình, phân bố hợp lý về cơ cấu ngành, nghề, cơ cấu trình độ, cơ cấu vùng, miền; chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, phân tầng chất lượng; đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề, nhất là nhân lực có kỹ năng nghề cao cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025:

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề của nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Giảm ít nhất 20% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập so với năm 2020, trong đó: giảm khoảng 40% trường trung cấp công lập; nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lên khoảng 45%. Hoàn thành sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn cấp huyện.

- Đến năm 2030:

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề của nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Giảm ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập so với năm 2020, trong đó: giảm khoảng 50% trường trung cấp công lập; nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lên khoảng 50%.

2.3.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề của nước phát triển, thu nhập cao; chất lượng đào tạo thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực ASEAN; một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

2.3.3. Cơ cấu mạng lưới và quy mô đào tạo

a) Cơ cấu mạng lưới

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

+ Đến năm 2025: có 1.800 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm 400 trường cao đẳng, 400 trường trung cấp, 1.000 trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, có 03 trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao, 06 trường thực hiện chức năng trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

+ Đến năm 2030: có 1.700 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm 380 trường cao đẳng, 390 trường trung cấp, 930 trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, có 06 trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao, 12 trường thực hiện chức năng trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

- Loại hình sở hữu

+ Đến năm 2025, có 980 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, bao gồm: 290 trường cao đẳng, 130 trường trung cấp, 560 trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 820 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm: 110 trường cao đẳng, 270 trường trung cấp, 440 trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

+ Đến năm 2030, có 850 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, bao gồm: 260 trường cao đẳng, 110 trường trung cấp, 480 trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 850 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm: 120 trường cao đẳng, 280 trường trung cấp, 450 trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

- Trường cao đẳng chất lượng cao

+ Đến năm 2025: Có 70 trường chất lượng cao, trong đó 40 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, có 03 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20.

+ Đến năm 2030: Có 90 trường chất lượng cao, trong đó 60 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và 06 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20.

b) Quy mô tuyển sinh, đào tạo

- Theo trình độ đào tạo

+ Đến năm 2025, đạt từ 2.500.000 đến 2.700.000 lượt người/năm, trong đó: trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm khoảng 25%.

+ Đến năm 2030, đạt từ 3.800.000 đến 4.000.000 lượt người/năm, trong đó: trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm khoảng 25 - 30%.

- Theo ngành, nghề

+ Đến năm 2025: Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 1.030.000 lượt người, chiếm 38%; nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 670.000 lượt người, chiếm 25%; dịch vụ đạt 1.000.000 lượt người, chiếm 37%.

+ Đến năm 2030: Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 1.800.000 lượt người, chiếm 45%; nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 600.000 người, chiếm 15%; dịch vụ đạt 1.600.000 lượt người, chiếm 40%.

2.3.4. Phân bố mạng lưới theo vùng đến năm 2030

Vùng Đông Nam Bộ: Chiếm khoảng 17% cơ sở giáo dục nghề nghiệp cả nước, tập trung đào tạo các ngành, nghề theo quy hoạch vùng được phê duyệt. Trong đó có 01 - 02 trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao, 02 - 03 trường thực hiện chức năng trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

2.3.5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

a) Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

- Về số lượng

+ Đến năm 2025: Có 70.000 nhà giáo; phần đầu thu hút 14.000 nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề tham gia vào giảng dạy các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

+ Đến năm 2030: Có 67.000 nhà giáo; phần đầu thu hút 50.000 nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề tham gia vào giảng dạy các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

- Về chất lượng

+ Đến năm 2025: Khoảng 50% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mỗi nhón có trình độ thạc sỹ trở lên; khoảng 20% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mỗi nhón có trình độ kỹ năng nghề cao hơn một bậc so với yêu cầu chuẩn kỹ năng nghề đối với nhà giáo. Khoảng 60% nhà giáo đạt chuẩn để giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

- Đến năm 2030: Khoảng 70% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mỗi nhón có trình độ thạc sỹ trở lên; 30% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mỗi nhón có trình độ kỹ năng nghề cao hơn một bậc so với yêu cầu chuẩn kỹ năng nghề đối với nhà giáo. Khoảng 65% nhà giáo đạt chuẩn để giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

b) Cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Về số lượng

+ Đến năm 2025: Phần đầu có 26.000 cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó: 400 cán bộ quản lý tại các trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

+ Đến năm 2030: Phần đầu có 25.000 cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó: 800 cán bộ quản lý tại các trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

- Về cơ cấu

Bảo đảm cơ cấu hợp lý, gắn với vị trí việc làm; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, nhất là người đứng đầu; phát huy năng lực, sở trường của đội ngũ cán bộ quản lý trong đổi mới, phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp thích ứng trong tình hình mới. Phần đầu đến năm 2025 đạt khoảng 60% và đến năm 2030 đạt khoảng 75% cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Về chất lượng

+ Đến năm 2025: Khoảng 30% - 40% cán bộ quản lý các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao đạt chuẩn tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

+ Đến năm 2030: Khoảng 70% cán bộ quản lý các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao đạt chuẩn tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

2.3.6. Về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Về diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy hoạch tổng thể quốc gia, Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khóa 15 về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và các quy định về pháp luật đất đai khác có liên quan.

b) Về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, các công trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Đến năm 2025: khoảng 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm đủ số lượng và diện tích các công trình; đáp ứng tiêu chuẩn xây dựng, thiết kế và tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm theo ngành, nghề đào tạo, trong đó có khoảng 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao tiếp cận các chuẩn của khu vực ASEAN và quốc tế.

- Đến năm 2030: 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm đủ số lượng và diện tích các công trình; đáp ứng tiêu chuẩn xây dựng, thiết kế và tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm, trong đó có khoảng 50% cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao tiếp cận các chuẩn của khu vực ASEAN và quốc tế.

c) Thiết bị đào tạo

- Đến năm 2025: Khoảng 85% ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn thiết bị đào tạo được đầu tư theo hướng hiện đại, thông minh, xanh phù hợp với công nghệ, kỹ thuật của thực tiễn sản xuất.

- Đến năm 2030: Khoảng 95% ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn thiết bị đào tạo được đầu tư theo hướng hiện đại, thông minh, xanh phù hợp với công nghệ, kỹ thuật của thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu của những ngành nghề mới, kỹ năng mới.

2.3.7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Quyết định này.

- Thống nhất đầu mối quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của địa phương theo quy định.

- Bố trí quỹ đất để phát triển giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch.

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch.

2.4. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Phân đầu đến năm 2030 đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4.

- Đến năm 2045, giáo dục nghề nghiệp Thành phố đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, trở thành địa phương phát triển hàng đầu về giáo dục nghề nghiệp trong nước, trong khu vực ASEAN và bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

b) Mục tiêu cụ thể

- Thu hút khoảng 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Có khoảng 60% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên;

- Có khoảng 70% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; có khoảng 10 trường chất lượng cao.

- 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia; và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm.

2.4.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp nhất là nhân lực chất lượng cao. Bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa gắn với nhu cầu thị trường lao động.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đặc biệt các cơ sở thực hiện chức năng đào tạo và thực hành, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nghề trọng điểm, nghề kỹ thuật cao, nghề “xanh”; ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời hỗ trợ cho đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp, chuyển từ

hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

2.5. Các nội dung trọng tâm tại Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Lựa chọn, đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố theo định hướng trường chất lượng cao; xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp hạng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố làm cơ sở để tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, khuyến khích, ưu đãi trong thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học cho ít nhất 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và ít nhất 15 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025 - 2030.

- Tổ chức đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

Chương II

THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Thực trạng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Về số lượng

Theo Đề án số 4779/ĐA-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về tổng thể sắp xếp cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, thành phố khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), số lượng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp **công lập** trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập (*không bao gồm phân hiệu, địa điểm đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở chính ngoài Thành phố Hồ Chí Minh*) tính đến ngày 15 tháng 7 năm 2025 là **40** đơn vị, bao gồm:

- + Trường đại học: **03** đơn vị, gồm: (1) Trường Đại học Sài Gòn, (2) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, (3) Trường Đại học Thủ Dầu Một.

+ Trường cao đẳng: **19** đơn vị¹, gồm: **18** trường công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; **01** trường bán công.

+ Trường trung cấp: **18** đơn vị, gồm: **13** trường công lập² trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; **05** trường công lập³ trực thuộc các cơ quan quản lý khác.

1.2. Về ngành nghề đào tạo

1.2.1. Cơ cấu và tỷ trọng ngành nghề đào tạo:

(1) Đối với trình độ đại học:

+ Trường Đại học Sài Gòn phát triển theo định hướng nghiên cứu, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực; từ trình độ đại học đến sau đại học. Trường hiện có 44 ngành đào tạo đại học chính quy, 14 ngành đào tạo thạc sĩ, 07 ngành đào tạo tiến sĩ.

+ Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đào tạo các nhóm ngành sức khỏe; đào tạo trình độ đại học và sau đại học.

+ Trường Đại học Thủ Dầu Một phát triển theo định hướng ứng dụng, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực từ trình độ đại học đến sau đại học. Trường hiện có 47 ngành đào tạo đại học chính quy, 11 ngành đào tạo thạc sĩ, 01 ngành đào tạo tiến sĩ.

(2) Đối với trình độ cao đẳng:

+ 04 nhóm ngành công nghiệp trọng yếu (*Cơ khí; Điện tử - Công nghệ thông tin; Hóa dược - cao su nhựa; Chế biến lương thực - thực phẩm*) chiếm 34,8%.

+ 09 nhóm ngành dịch vụ chủ yếu (*Thương mại; Vận tải kho bãi; Du lịch; Bưu chính viễn thông và Công nghệ thông tin - Truyền thông; Tài chính - Tín dụng - Ngân hàng - Bảo hiểm; Kinh doanh tài sản - bất động sản; Thông tin tư vấn khoa học - Công nghệ; Giáo dục - đào tạo; Y tế*) chiếm 46,02%.

+ Các ngành còn lại chiếm 19,18%.

¹(1) Trường cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, (2) Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, (3) Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, (4) Trường cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, (5) Trường cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh, (6) Trường cao đẳng Giao thông vận tải, (7) Trường cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, (8) Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức, (9) Trường cao đẳng Thủ Thiêm - Thành phố Hồ Chí Minh, (10) Trường cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, (11) Trường cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, (12) Trường cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn, (13) Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu, (14) Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (15) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (16) Trường cao đẳng Y tế, (17) Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore, (18) Trường CĐ Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương; (19) Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp.

² (1) Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh; (2) Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12; (3) Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; (4) Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương; (5) Trường Trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa Bình Dương; (6) Trường Trung cấp Nông Lâm Nghiệp; (7) Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo; (8) Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương; (9) Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh; (10) Trường Trung cấp nghề Củ Chi; (11) Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa; (12) Trường Trung cấp nghề Quang Trung; (13) Trường Trung cấp Đông Sài Gòn.

³(1) Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường); (2) Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông (trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ); (3) Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Nghiệp vụ Tôn Đức Thắng (trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố trước đây); (4) Trường Trung cấp Du lịch - Khách sạn Saigontourist (trực thuộc Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV); (5) Trường Trung cấp Suleco (trực thuộc Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia).

(3) Đối với trình độ trung cấp:

+ 04 nhóm ngành công nghiệp trọng yếu (*Cơ khí; Điện tử - Công nghệ thông tin; Hóa dược - cao su nhựa; Chế biến lương thực - thực phẩm*) chiếm 23,37%.

+ 09 nhóm ngành dịch vụ chủ yếu (*Thương mại; Vận tải kho bãi; Du lịch; Bưu chính viễn thông và Công nghệ thông tin - Truyền thông; Tài chính - Tín dụng - Ngân hàng - Bảo hiểm; Kinh doanh tài sản - bất động sản; Thông tin tư vấn khoa học - Công nghệ; Giáo dục - đào tạo; Y tế*) chiếm 57,55%.

+ Các ngành còn lại chiếm 19,08%.

Bảng 1. Tỷ trọng nhóm ngành đào tạo theo trình độ đào tạo

TT	Nhóm ngành	Tỷ trọng theo trình độ đào tạo (%)		
		<i>Trình độ cao đẳng</i>	<i>Trình độ Trung cấp</i>	<i>Trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên</i>
1	04 nhóm ngành công nghiệp trọng yếu	34,8	23,37	3,39
2	09 nhóm ngành dịch vụ chủ yếu	46,02	57,55	96,11
3	Ngành nghề đào tạo khác	19,18	19,08	0,5
Tổng cộng		100	100	100

1.2.2. Có khoảng 1.102 nghề được tổ chức đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và việc đào tạo trùng lặp như sau:

Bảng 2. Ngành, nghề đào tạo trùng lặp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Stt	Tên nghề đào tạo	Số cơ sở có tổ chức đào tạo
1.	Kế toán doanh nghiệp	60
2.	Quản trị mạng máy tính	31
3.	Thiết kế đồ họa	29
4.	Điều dưỡng	27
5.	Tin học ứng dụng	27
6.	Dược	23
7.	Tiếng Anh	23
8.	Hướng dẫn du lịch	22
9.	Quản trị khách sạn	22
10.	Kế toán	20

11.	Công nghệ ô tô	20
12.	Điện công nghiệp	20
13.	Cắt gọt kim loại	19
14.	Quản trị kinh doanh	19
15.	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	17
16.	Kỹ thuật chế biến món ăn	16
17.	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	16
18.	Công nghệ thông tin	16
19.	Điện tử công nghiệp	14
20.	Tài chính - Ngân hàng	14
21.	Logistics	13
22.	Quản lý doanh nghiệp	13
23.	Kỹ thuật xây dựng	10
24.	Tiếng Nhật	10

1.2.3. Kết quả tuyển sinh, đào tạo các trình độ đại học, giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố:

Trên cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo của các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2024, kết quả tuyển sinh, đào tạo các trình độ đại học, sau đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố như sau:

Bảng 3. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trình độ đại học, sau đại học giai đoạn 2022 - 2024

TT	Năm	Kết quả tuyển sinh		
		Tổng số (ĐVT: người)	Trong tổng số:	
			Trình độ đại học, sau đại học (ĐVT: người)	Tỷ lệ (ĐVT: %)
1	2022		ĐH Sài Gòn: 4626 người.	99,4%
			ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch: 1302 người.	99,39%
			ĐH Thủ Dầu Một: 4449 người.	97,3%
2	2023		ĐH Sài Gòn: 5135 người.	104,9%
			ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch: 1380 người.	101,02%
			ĐH Thủ Dầu Một: 4254 người.	95,5%
3	2024		ĐH Sài Gòn: 4771 người.	93,8%
			ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch: 1493 người.	97,58%
			ĐH Thủ Dầu Một: 4314 người.	96,2%

Bảng 4. Kết quả tuyển sinh, đào tạo tại các trường cao đẳng, trung cấp công lập giai đoạn 2020 - 2024

TT	Năm	Kết quả tuyển sinh		
		Tổng số (ĐVT: người)	Trong tổng số:	
			Trình độ cao đẳng, trung cấp (ĐVT: người)	Tỷ lệ (ĐVT: %)
1	2022	65.597	35.592	54,26
2	2023	62.658	35.913	57,32
3	2024	61.796	34.464	55,77

1.3. Về thực trạng đội ngũ nhà giáo - cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

Tính đến 30 tháng 6 năm 2025, tổng số nhà giáo (*cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên*) của các cơ sở giáo dục địa học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp là: 3.194 người, trong đó: có 540 cán bộ quản lý (*chiếm tỷ lệ 16,90%*), 2654 nhà giáo (*chiếm tỷ lệ 83,10%*).

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý - nhà giáo:

- Về trình độ chuyên môn: 456 người (*chiếm tỷ lệ 14,28%*) có trình độ tiến sĩ; 2079 người (*chiếm tỷ lệ 65,09%*) có trình độ thạc sĩ; 643 người (*chiếm tỷ lệ 20,13%*) có trình độ đại học và 16 người (*chiếm tỷ lệ 0,5%*) dưới đại học.

Bảng 5. Bảng thông tin chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo

TT	Nội dung	Tổng số		Trong tổng số:			
				Cán bộ quản lý		Nhà giáo	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ chuyên môn		3194	100%	540	16.90%	2654	83.10%
1	Tiến sĩ	456	14.28%	75	13.89%	381	14.36%
2	Thạc sĩ	2079	65.09%	382	70.74%	1697	445.41%
3	Đại học	643	20.13%	82	15.19%	561	33.06%
4	Dưới đại học	16	0.50%	1	0.19%	15	2.67%

1.4. Về tình hình hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố

1.4.1. Về thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, công tác quản lý nhà nước (vai trò cơ quan chủ quản) đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố được tổ chức thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan chủ quản của các trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố và ủy quyền cho 01 sở, ngành Thành phố thực hiện một số chức năng của cơ quan chủ quản đối với 12 trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố (theo Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18/10/2022), cụ thể:

(1) Sở Giáo dục và Đào tạo: **08** trường cao đẳng (Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức; Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn, Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức; Trường Cao đẳng Thủ Thiêm Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Sở Xây dựng: **02** trường cao đẳng (Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh).

(3) Sở Công thương: **01** trường cao đẳng (Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ).

(4) Sở Văn hóa và Thể thao: **01** trường cao đẳng (Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh).

(5) Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan chủ quản của các trường cao đẳng công lập từ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương chuyển về: **06** trường cao đẳng (Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu, Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trường cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore, Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương).

- Ngoài ra, Ban Quản lý các Khu chế xuất - Công nghiệp Thành phố là cơ quan chủ quản của **01 trường cao đẳng bán công** (Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp).

- Một số sở, ngành là cơ quan chủ quản của 18 trường trung cấp công lập gồm:

(1) Sở Giáo dục và Đào tạo: **13** trường Trung cấp (Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh; Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12; Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương; Trường Trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa Bình Dương; Trường Trung cấp Nông Lâm Nghiệp; Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo; Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương; Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh; Trường Trung cấp nghề Củ Chi; Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa; Trường Trung cấp nghề Quang Trung; Trường Trung cấp Đông Sài Gòn).

(2) Sở Nông nghiệp và Môi trường: **01** trường trung cấp (Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh).

(3) Sở Khoa học và Công nghệ: **01** trường trung cấp (Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông).

(4) Liên đoàn Lao động Thành phố : **01** trường trung cấp (Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Nghiệp vụ Tôn Đức Thắng).

(5) Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV: **01** trường trung cấp (Trường Trung cấp Du lịch - Khách sạn Saigontourist).

(6) Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia: **01** trường trung cấp (Trường Trung cấp Suleco).

Việc có quá nhiều cơ quan chủ quản gây khó khăn trong quá trình chỉ đạo điều hành hoạt động đào tạo của nhà trường, công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, nâng cao trình độ giáo viên.

1.4.2. Về thực trạng tự chủ tài chính

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều nỗ lực trong việc tạo nguồn thu hướng đến tự chủ tài chính, giai đoạn trước mắt là tự chủ một phần chi phí chi thường xuyên, sau đó là tự chủ hoàn toàn chi phí chi thường xuyên.

Tình hình tự chủ tài chính của **40** cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (3 trường đại học, 18 trường cao đẳng và 19 trường trung cấp) và **01** trường cao đẳng loại hình bán công, cụ thể như sau:

- Có 33/40 cơ sở tự chủ 01 phần chi phí chi thường xuyên (03 trường đại học, 18 trường cao đẳng và 12 trường trung cấp).

- Có 07/39 cơ sở tự chủ hoàn toàn chi phí chi thường xuyên (06 trường trung cấp: Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật - Công nghệ Hùng Vương; Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông; Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh; Trường Trung cấp Du lịch - Khách sạn Saigontourist; Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Tôn Đức Thắng; Trường Trung cấp Suleco; Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp).

Đến nay chưa có cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tự chủ chi đầu tư.

Bảng 6. Bảng thông tin tình hình tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố

TT	Đơn vị	Tổng số	Tình hình tự chủ		
			Chi thường xuyên		Chi đầu tư
			Một phần	Hoàn toàn	
1	Trường Đại học	03	0	03	0
2	Trường Cao đẳng	19	18	01	0
2.1	Công lập	18	18	0	0
2.2	Bán công	01	0	01	0
3	Trường Trung cấp	18	12	06	0
Tổng cộng		40	30	10	0

1.4.3. Về thực trạng việc đáp ứng tiêu chuẩn diện tích đất⁴

⁴ Theo quy định tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

“Điều 94. Điều kiện thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục

3. Có diện tích đất xây dựng trường tại trụ sở chính tối thiểu là 05 ha. Địa điểm xây dựng trường đại học phải bảo đảm về môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; không đặt gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm”.

Theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang quản lý và sử dụng 67 địa chỉ nhà đất để làm địa điểm đào tạo, tổng diện tích đất đang sử dụng là 2.235.055,81 m², trong đó có 22 đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn về diện tích đất và 18 đơn vị chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể:

- Khối trường đại học: 03/03 đơn vị đáp ứng, chiếm tỷ lệ 100%.
- Khối trường cao đẳng: 15/19 đơn vị đáp ứng, chiếm tỷ lệ 78,95%; 04/19 đơn vị không đáp ứng, đạt tỷ lệ 21,05%.
- Khối trường trung cấp: 05/18 đơn vị đáp ứng, chiếm tỷ lệ 27,77%; 13/18 đơn vị không đáp ứng, đạt tỷ lệ 72,23%.

Bảng 7. Bảng thông tin thực trạng việc đáp ứng tiêu chuẩn diện tích đất của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

TT	Đơn vị	Số lượng địa điểm đào tạo	Tổng diện tích đất đang sử dụng (m ²)	Tình hình đáp ứng tiêu chuẩn diện tích đất	
				Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Trường Đại học Sài Gòn	4	59.378,00	x	
2	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	2	147.491,6	x	
3	Trường Đại học Thủ Dầu Một	2	642.644,00	x	
4	Trường CĐ Bách khoa Nam Sài Gòn	3	30.140,80	x	
5	Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức	1	51.598	x	
6	Trường CĐ Giao thông vận tải TPHCM	3	91.653,70	x	

tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

“Điều 3. Điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3. Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp là 1.000 m²; trường trung cấp là 10.000 m² đối với khu vực đô thị hoặc 20.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị; trường cao đẳng là 20.000 m² đối với khu vực đô thị hoặc 40.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị.

Trường hợp địa điểm xây dựng cơ sở vật chất của trường trung cấp, trường cao đẳng vừa có diện tích đất sử dụng tại khu vực đô thị vừa có diện tích đất sử dụng tại khu vực ngoài đô thị thì thực hiện quy đổi diện tích đất theo tỷ lệ tương ứng giữa đất khu vực đô thị với đất khu vực ngoài đô thị là 1:2”.

7	Trường CD Kiến trúc - Xây dựng TPHCM	2	24.615	x	
8	Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật TPHCM	2	70.089,30	x	
9	Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức	1	16.855,50		x
10	Trường CD Kinh tế TPHCM	1	6.590		x
11	Trường CD Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	2	15.344		x
12	Trường CD Lý Tự Trọng TPHCM	1	50.646,60	x	
13	Trường CD Nghề TPHCM	2	33.573,20	x	
14	Trường CD Thủ Thiêm TPHCM	1	40.105,2	x	
15	Trường CD Văn hóa Nghệ thuật TPHCM	2	3.319,50		x
16	Trường CD Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu	1	32.926,80	x	
17	Trường CD Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1	26.141,8	x	
18	Trường CD Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2	166.925,9	x	
19	Trường CD Y tế tỉnh Bình Dương	1	59.666	x	
20	Trường CD nghề Việt Nam - Singapore	3	96.999	x	
21	Trường CD Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	4	66.710,20	x	
22	Trường CD Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp	1	40.380	x	
23	Trường TC Bách nghệ TPHCM	1	8.879,6		x
24	Trường TC KT-KT Nguyễn Hữu Cánh	1	4.300,30		x
25	Trường TC KT-KT Quận 12	2	17.998,50	x	

26	Trường TC Kỹ thuật Nông nghiệp	3	337.883,60	x	
27	Trường TC Thông tin - Truyền thông TPHCM	1	7.718		x
28	Trường TC Trần Đại Nghĩa	2	8.833		x
29	Trường TCN Bình Thạnh	2	4.479,60		x
30	Trường TCN Củ Chi	2	7.895,30		x
31	Trường TCN Đông Sài Gòn	2	5.020,20		x
32	Trường TCN KT-NV Tôn Đức Thắng	2	4.528,10		x
33	Trường TCN Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	1	5.379,20		x
34	Trường TCN Nhân Đạo	2	3.120,80		x
35	Trường TCN Quang Trung	1	5.237		x
36	Trường TC Du lịch và Khách sạn Saigontourist	1	2.936,10		x
37	Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	1	20.905	x	
38	Trường Trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa Bình Dương	2	7.803,40		x
39	Trường Trung cấp Nông Lâm Nghiệp	1	28.109,8	x	
40	Trường Trung cấp Suleco	1	13.000	x	
Tổng cộng		67	2.235.055,81 m ²	23	17

1.4.4. Về thực trạng công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã có 17/28 đơn vị được kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (đạt tỷ lệ 60,71%) và 14/28 đơn vị đã thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (đạt tỷ lệ 50%), cụ thể như sau:

(1) Về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục:

- Đối với trường đại học: 03/03 đơn vị đã được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với trường Cao đẳng: 10/13 đơn vị đã được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 76,92%; 03/13 đơn vị chưa được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 23,18%.

- Đối với trường Trung cấp: 07/15 đơn vị đã được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 46,67%; 08/15 đơn vị chưa được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 53,33%.

(2) Về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo:

- Đối với trường đại học: 03/03 đơn vị đã được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với trường Cao đẳng: 10/13 đơn vị đã được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 76,92%; 03/13 đơn vị chưa được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 23,18%.

- Đối với trường Trung cấp: 07/15 đơn vị đã được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 46,67%; 08/15 đơn vị chưa được kiểm định chất lượng, đạt tỷ lệ 53,33%.

Bảng 8. Bảng thông tin thực trạng công tác kiểm định chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

TT	Đơn vị	Tình hình kiểm định chất lượng giáo dục			
		KDCL Cơ sở giáo dục	KDCL chương trình đào tạo		
			Tổng số ngành, nghề đang đào tạo	Tổng số ngành, nghề đã KDCL	Tỷ lệ KDCL (%)
1	Trường Đại học Sài Gòn	x	66 (44 ngành Đại học, 14 ngành Thạc sĩ, 08 ngành Tiến sĩ)	47 (36 Đại học, 11 Thạc sĩ)	81,03% (Quy định hiện nay không bắt buộc KDCL các ngành TS)
2	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	x	12	10	83,33
3	Trường Đại học Thủ Dầu Một	x	47	36	76,6%
4	Trường CĐ Bách khoa Nam Sài Gòn	x	21	8	38,09
5	Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức	x	36	7	19,44
6	Trường CĐ Giao thông vận tải TPHCM	x	19	2	10,53
7	Trường CĐ Kiến trúc - Xây dựng TPHCM		12	0	
8	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật TPHCM	x	39	2	5,13

9	Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức	x	16	0	
10	Trường CD Kinh tế TPHCM	x	26	4	15,38
11	Trường CD Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	x	26	1	3,85
12	Trường CD Lý Tự Trọng TPHCM	x	90	7	7,78
13	Trường CD Nghề TPHCM	x	25	4	16,00
14	Trường CD Thủ Thiêm TPHCM		9	0	
15	Trường CD Văn hóa Nghệ thuật TPHCM	x	10	0	
16	Trường CD Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp		12	0	
17	Trường CD Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu	x	7	0	
18	Trường CD Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	x	4	0	
19	Trường CD Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	x	13	04	31%
20	Trường CD Y tế Bình Dương	x	04	0	0%
21	Trường CD nghề Việt Nam - Singapore	x	12	1	8,33
22	Trường CD Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương		08	0	0%
23	Trường TC Bách nghệ TPHCM	x	20	1	5,00
24	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	x	34	2	5,88
25	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	x	14	0	
26	Trường TC Kỹ thuật Nông nghiệp		12	0	
27	Trường TC Thông tin - Truyền thông TPHCM		4	0	
28	Trường TC Trần Đại Nghĩa		6	0	
29	Trường TCN Bình Thạnh		8	0	
30	Trường TCN Củ Chi		9	1	11,11
31	Trường TC Đông Sài Gòn	x	10	3	30,00

32	Trường TCN KT-NV Tôn Đức Thắng		12	0	
33	Trường TCN Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	x	15	2	13,33
34	Trường TCN Nhân Đạo	x	8	0	
35	Trường TCN Quang Trung	x	10	1	10,00
36	Trường TC Du lịch và Khách sạn Saigontourist	x	6	0	
37	Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương		6	0	
38	Trường Trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa Bình Dương		8	0	
39	Trường Trung cấp Nông Lâm Nghiệp		9	0	
40	Trường Trung cấp Suleco		6	0	
40		26	753	143	

1.4.5. Về thực trạng năng lực tuyển sinh, đào tạo năm 2024

Căn cứ quy mô đào tạo/năm của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố (xác định theo Giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp) và báo cáo của các đơn vị, thực trạng năng lực tuyển sinh và đào tạo của các đơn vị như sau:

(1) Khối trường Đại học:

- Có 03/03 đơn vị tuyển sinh và đào tạo trên 90% quy mô hàng năm, đạt tỷ lệ 100%.

(2) Khối trường Cao đẳng:

- Có 01/19 đơn vị tuyển sinh và đào tạo trên 100% quy mô hàng năm, đạt tỷ lệ 5,26%.

- Có 05/19 đơn vị tuyển sinh và đào tạo từ 80% đến dưới 100% quy mô hàng năm, đạt tỷ lệ 26,32%.

- Có 07/19 đơn vị tuyển sinh và đào tạo từ 50% đến dưới 80% quy mô hàng năm, đạt tỷ lệ 36,84%.

- Có 06/19 đơn vị tuyển sinh và đào tạo dưới 50% quy mô hàng năm, đạt tỷ lệ 31,58%;

(3) Khối trường Trung cấp:

- Có 01/18 đơn vị tuyển sinh và đào tạo từ 80% đến dưới 100% quy mô hàng năm, đạt tỷ lệ 5,56%.

- Có 02/18 đơn vị tuyển sinh và đào tạo từ 50% đến dưới 80% quy mô hàng năm, đạt tỷ lệ 11,11%.

- Có 15/18 đơn vị tuyển sinh và đào tạo dưới 50% quy mô hàng năm, đạt tỷ lệ 83,33%;

Bảng 9. Bảng thông tin thực trạng năng lực tuyển sinh, đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

TT	Đơn vị	Kết quả tuyển sinh và đào tạo (ĐVT: người)			
		Quy mô tuyển sinh/năm được cấp phép	Kết quả tuyển sinh năm 2024	Số người tốt nghiệp năm 2024	Năng lực thực hiện công tác tuyển sinh (ĐVT: %)
1	Trường Đại học Sài Gòn	5500	5228	3647	93,8
2	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	1530	1493	1348	97,58
3	Trường Đại học Thủ Dầu Một		4314		96,2
4	Trường CĐ Bách khoa Nam Sài Gòn	2.810	2.011	1.077	71,6
5	Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức	5.425	4.450	2.474	82
6	Trường CĐ Giao thông vận tải TPHCM	3.650	2.536	2.335	69,5
7	Trường CĐ Kiến trúc - Xây dựng TPHCM	490	291	245	59,4
8	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật TPHCM	3.550	1.470	537	41,4
9	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức	635	665	576	104,7
10	Trường CĐ Kinh tế TPHCM	3.330	2.957	1.695	88,8
11	Trường CĐ Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	835	598	269	71,6
12	Trường CĐ Lý Tự Trọng TPHCM	8.675	3.770	3.134	43,5
13	Trường CĐ Nghề TPHCM	1.810	1.460	544	80,7
14	Trường CĐ Thủ Thiêm TPHCM	660	292	77	44,2

15	Trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật TP HCM	385	355	175	92,2
16	Trường CĐ Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp	965	420	348	43,5
17	Trường CĐ Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu	1.140	380	171	33,3
18	Trường CĐ Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	265	59	21	22,3
19	Trường CĐ Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2.890	1.876	927	64,9
20	Trường CĐ Y tế (tỉnh Bình Dương)	930	813	459	87,4
21	Trường CĐ nghề Việt Nam - Singapore	2.145	1.647	1.248	76,8
22	Trường CĐ Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	3.370	1.796	966	52,5
23	Trường TC Bách nghệ TP HCM	2.455	1.165	767	47,5
24	Trường TC KT-KT Nguyễn Hữu Cánh	5.010	1.494	756	29,8
25	Trường TC KT-KT Quận 12	4.830	1.743	794	36,1
26	Trường TC Kỹ thuật Nông nghiệp	800	34	60	4,3
27	Trường TC Thông tin - Truyền thông TP HCM	400	354	9	88,5
28	Trường TC Trần Đại Nghĩa	1.090	328	130	30,1
29	Trường TCN Bình Thạnh	765	222	173	29
30	Trường TCN Củ Chi	1.725	361	211	20,9
31	Trường TCN Đông Sài Gòn	1.105	368	140	33,3
32	Trường TCN KT-NV Tôn Đức Thắng	1.265	982	653	77,6
33	Trường TCN Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	2.835	1.069	701	37,7
34	Trường TCN Nhân Đạo	1.780	411	288	23,1
35	Trường TCN Quang Trung	1.435	622	354	43,3

36	Trường TC Du lịch và Khách sạn Saigontourist	1.690	903	732	53,4
37	Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	1.558	598	487	38,4
38	Trường Trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa Bình Dương	605	221	107	36,5
39	Trường Trung cấp Nông Lâm Nghiệp	1.460	474	294	32,5
Tổng cộng		75.388	39.294	24.050	52,1

Qua kết quả thống kê tại Bảng 9, hiện nay, còn có cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố chưa hoạt động hết năng lực hiện hữu, do đó, việc sáp nhập các đơn vị sẽ không gây ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục cho người dân.

2. Một số giải pháp đề xuất đối với quản lý mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Nhóm giải pháp về quy hoạch và chính sách hỗ trợ

2.1.1. Giải pháp về quy hoạch phát triển cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng về phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, một số nội dung của Đề án này sẽ được tích hợp vào quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với việc bố trí mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành lập mới trong thời gian tới sẽ căn cứ vào phương án tổ chức không gian của quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

Ngoài ra, việc bố trí các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch nêu trên phù hợp với định hướng quy hoạch các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo định hướng quy hoạch phát triển các khu chế xuất và công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Thành phố Hồ Chí Minh có **33** khu chế xuất, khu công nghiệp với tổng diện tích là **8.369 ha**, bố trí chủ yếu ở huyện Bình Chánh, quận Bình Tân, huyện Củ Chi, huyện Nhà Bè (cũ).

2.1.2. Giải pháp về bố trí cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với nghề đào tạo

Khu vực Thành phố Thủ Đức (cũ) được định hướng là thành phố Đô thị sáng tạo, phát triển các khu vực chức năng mang tính đột phá trong tương lai, gồm phát triển Thủ Thiêm trở thành Trung tâm Công nghệ - Tài chính quốc tế; hình thành Trung tâm thể thao và sức khỏe Rạch Chiếc; phát triển Trung tâm Công nghệ cao

Sài Gòn; hình thành Trung tâm Công nghệ giáo dục Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; hình thành Trung tâm logistics. Việc bố trí cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nghề đào tạo gắn với phục vụ phát triển của thành phố Thủ Đức. Các nghề đào tạo tập trung đầu tư phát triển bao gồm những nghề thuộc lĩnh vực nghề tiêu biểu theo xu hướng cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, tài chính - ngân hàng - kế toán - Kiểm toán, y tế, logistics, công nghệ sinh học. Ngoài ra chú trọng phát triển du lịch và những dịch vụ đi kèm trong các lĩnh vực Du lịch công nghệ, Du lịch sinh thái và Du lịch văn hóa.

Khu vực Quận 7, huyện Nhà Bè, huyện Cần Giờ (cũ) tập trung khu chế xuất, khu đô thị cảng và thành phố lấn biển. Khu công nghiệp Hiệp Phước được chọn là 1 trong 3 đơn vị tại Việt Nam, là đơn vị duy nhất của Thành phố tham gia Dự án "Triển khai khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam theo hướng tiếp cận từ chương trình khu công nghiệp sinh thái toàn cầu" do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO) đồng thực hiện dưới sự tài trợ của Chính phủ Thụy Sĩ giai đoạn 1 từ 2020-2024 (theo Quyết định số 702/BKHĐT-QLKKT ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phê duyệt văn kiện Dự án "Triển khai khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam theo hướng tiếp cận từ chương trình khu công nghiệp sinh thái toàn cầu") và tiếp tục đồng hành trong giai đoạn 2 của Dự án giai đoạn 2024-2028 (theo Quyết định số 1737/QĐ-BKHĐT ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phê duyệt văn kiện Dự án "Nhân rộng phương pháp tiếp cận khu công nghiệp sinh thái để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam") trong đó Khu công nghiệp Hiệp Phước được tiếp tục hỗ trợ để thực hiện và giám sát các cơ hội khu công nghiệp sinh thái đã được xác định trong khuôn khổ Dự án khu công nghiệp sinh thái giai đoạn 2022-2024.

Các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Bình Chánh, quận Bình Tân (cũ), tùy mỗi khu công nghiệp mà có định hướng chuyển đổi khác nhau. Từng bước chuyển đổi khu công nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp hiện hữu đổi mới công nghệ, thu hút dự án dẫn dắt thuộc lĩnh vực công nghệ cao

Các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Củ Chi (cũ): Tây Bắc Củ Chi, Đông Nam, Tân Phú Trung, Cơ khí ô tô cũng có những định hướng phát triển khác nhau.

2.1.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách đầu tư phát triển cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, vốn ngân sách Thành phố sẽ đầu tư vào các cơ sở giáo dục này sau khi sáp nhập và tái cơ cấu ngành, nghề đào tạo. Thành phố tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và đội ngũ quản lý, chương trình đào tạo... theo hướng đạt chuẩn quốc tế để có sản phẩm đầu ra là đội ngũ lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước.

2.1.4. Giải pháp về cơ chế, chính sách đất đai

a) Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng quy mô diện tích theo quy định

Đối với các trường đại học, trường cao đẳng đáp ứng quy mô diện tích theo quy định sẽ giữ nguyên trạng của trường hiện có.

b) Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đáp ứng quy mô diện tích theo quy định

Các cơ sở giáo dục đại học hoạt động phải đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định của Luật Giáo dục đại học và theo khoản 3 Điều 94 Nghị định 125/2024/NĐ-CP. Theo đó, các trường đại học phải đảm bảo có diện tích đất xây dựng trường tại trụ sở chính tối thiểu là 05 ha.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động phải đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. Theo đó, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đảm bảo có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với trường trung cấp là 10.000 m² đối với khu vực đô thị hoặc 20.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị; trường cao đẳng là 20.000 m² đối với khu vực đô thị hoặc 40.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị. Trường hợp địa điểm xây dựng cơ sở vật chất của trường trung cấp, trường cao đẳng vừa có diện tích đất sử dụng tại khu vực đô thị vừa có diện tích đất sử dụng tại khu vực ngoài đô thị thì thực hiện quy đổi diện tích đất theo tỷ lệ tương ứng giữa đất khu vực đô thị với đất khu vực ngoài đô thị là 1:2.

Đối với trường đại học không đáp ứng quy mô diện tích theo quy định sẽ tiến hành sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học, đảm bảo sau khi sáp nhập sẽ đảm bảo quy mô diện tích theo quy định.

Đối với các trường cao đẳng công lập không đáp ứng quy mô diện tích theo quy định, sẽ tiến hành sáp nhập các trường cao đẳng với nhau, hoặc sáp nhập trường trung cấp vào trường cao đẳng nhằm giảm số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo các trường cao đẳng sau khi sáp nhập sẽ đảm bảo quy mô diện tích theo quy định.

Đối với các trường trung cấp công lập không đáp ứng quy mô diện tích theo quy định, sẽ tiến hành sáp nhập vào các trường cao đẳng, hoặc thành lập trường 01 cao đẳng mới trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp các trường trung cấp nhằm giảm số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo các trường cao đẳng sau khi thành lập mới sẽ đảm bảo quy mô diện tích theo quy định.

c) Cơ chế chính sách đất đai để phát triển cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Đề xuất chủ trương đầu tư quyền sử dụng đất các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có quy mô nhỏ, ký túc xá trong nội thành để đầu tư xây cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn, ký túc xá ở các khu vực được quy hoạch tại vùng ven, ngoại thành Thành phố. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy mô nhỏ được đầu tư sẽ thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng theo quy hoạch.

Nhà nước quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở đó các nhà đầu tư có đất có tại các khu vực được quy hoạch thể trực tiếp đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.

Thực hiện cơ chế người dân chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư với giá thương lượng để xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các địa điểm đã được quy hoạch.

Đề xuất thực hiện cơ chế các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết để bồi thường, hỗ trợ người dân đang sử dụng đất nông nghiệp trong địa bàn được quy hoạch đất giáo dục và đào tạo để tiến hành thực hiện dự án, chính quyền Thành phố hỗ trợ đầu tư kết nối giao thông, điện, nước, thoát nước đến khu đất quy hoạch.

2.1.5. Giải pháp cơ chế chính sách đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đảm bảo quy mô tuyển sinh

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi sáp nhập sẽ cơ cấu lại nghề đào tạo phù hợp với thế mạnh của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đồng thời tổ chức tuyển sinh các nghề thuộc lĩnh vực tiêu biểu theo xu hướng cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.2. Giải pháp phát triển mô hình liên kết trong đào tạo

Phát triển các mô hình liên kết đào tạo, bao gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập Thành phố và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, các tổ chức đào tạo nước ngoài, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để tổ chức đào tạo những nghề mới theo xu hướng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.3. Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ và đào tạo

2.3.1. Giải pháp về khoa học và công nghệ

Khoa học công nghệ là một tiêu chí quan trọng, cần thiết của hoạt động đào tạo nghề. Do đó, cần phải tăng cường gắn kết chặt chẽ khoa học công nghệ với đào tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như chất lượng của người học.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo nghề nghiệp. Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý về đào tạo nghề nghiệp.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động đào tạo. Yêu cầu đội ngũ giảng viên tăng cường nghiên cứu khoa học để phục vụ cho hoạt động giảng dạy nhưng cần đảm bảo tính thực chất và có hiệu quả của các công trình nghiên cứu. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học vào phương pháp và thiết bị giảng dạy để ngày càng có nhiều phương pháp giảng dạy tích cực và thiết bị đào tạo nghề tự làm hiệu quả.

Tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học trong hoạt động đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo nghề nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất thành lập Quỹ hoạt động khoa học dành cho đào tạo nghề nghiệp.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua nghiên cứu khoa học trong hệ thống đào tạo nghề để khuyến khích giáo viên, học sinh học nghề tham gia nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần tăng cường chủ động liên kết với các cơ sở nghiên cứu, các doanh nghiệp để tiếp cận, ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ vào hoạt động đào tạo để gắn đào tạo với thực tiễn và theo kịp sự phát triển của hoạt động thực tiễn.

Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành số hóa dữ liệu theo đề án chuyển đổi số do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Thường xuyên cập nhật dữ liệu các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hướng đến quản lý trực tuyến các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.3.2. Giải pháp về nguồn nhân lực

Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hữu cơ đủ năng lực, trình độ, số lượng; có cơ chế phối hợp, trao đổi thỉnh giảng giữa các trường, các viện, các chuyên gia kỹ thuật, kỹ thuật viên có tay nghề cao ở các doanh nghiệp, nghệ nhân; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/học sinh đạt chuẩn chuyên ngành.

Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ giáo viên, phấn đấu đến năm 2020 có 95% giáo viên đạt chuẩn, đến năm 2025 có 100% giáo viên đạt chuẩn.

Tổ chức đào tạo đội ngũ chuyên gia về đào tạo nghề, sư phạm nghề đạt tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt ở lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp chế tạo, công nghiệp phụ trợ,...

Định kỳ hàng năm, tạo điều kiện cho giáo viên, giảng viên đào tạo nghề nghiệp được bồi dưỡng, cập nhật phương pháp đào tạo, công nghệ, kỹ thuật mới và đi thực tế sản xuất tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong và ngoài nước.

Tổ chức các khóa học, chương trình nhằm chuẩn hoá nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học cho giáo viên, giảng viên đào tạo nghề tại các khoa sư phạm dạy nghề của các trường Cao đẳng nghề và các trường Sư phạm kỹ thuật; đào tạo chuẩn hóa kỹ năng nghề cho giáo viên, giảng viên dạy nghề được tổ chức tại các trường Cao đẳng nghề (công lập và ngoài công lập) có nghề đạt chuẩn quốc gia, theo chương trình dạy nghề đạt trình độ của các nước phát triển trong khu vực và đạt trình độ quốc tế.

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy các nghề trọng điểm cấp độ khu vực và quốc tế về kỹ năng nghề và năng lực sư phạm của các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN và các nước phát triển trên thế giới. Chuẩn hoá trình độ ngoại ngữ, tin học cho giáo viên. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ tương đương B1 theo khung tham chiếu Châu Âu; bồi dưỡng chứng chỉ IC3 về công nghệ thông tin. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học cho giáo viên nông

cốt dạy các nghề trọng điểm đang tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạo điều kiện cho giáo viên, giảng viên đào tạo nghề đi bồi dưỡng, cập nhật phương pháp đào tạo, công nghệ, kỹ thuật mới ở các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Lựa chọn giáo viên, giảng viên giỏi có năng lực đi đào tạo ở nước ngoài.

Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý đào tạo nghề nghiệp; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo nghề có tính chuyên nghiệp. Đổi mới chương trình đào tạo nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp cho cán bộ quản lý đào tạo nghề nghiệp các cấp và cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; áp dụng chương trình đào tạo cán bộ quản lý đào tạo nghề của các nước phát triển; Định kỳ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp ở trong và ngoài nước.

2.4. Giải pháp tuyên truyền, khen thưởng, tuyên dương đối với sinh viên, học viên giỏi trong các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tổ chức tuyên truyền, các hình thức học ngoại khóa nhằm giúp học sinh các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp cận với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để học sinh hiểu và làm quen với môi trường học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và môi trường làm việc tại các doanh nghiệp.

Tổ chức các chương trình thi tay nghề trong nước và tham gia thi tay nghề quốc tế, song song đó Thành phố có chính sách tuyên dương, khen thưởng những sinh viên, học viên đạt thành tích cao trong học tập và các kỳ thi trong nước và quốc tế.

2.5. Giải pháp thu hút học sinh vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Song song với phương pháp đào tạo truyền thống, đào tạo theo đơn đặt hàng, doanh nghiệp tự đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thể áp dụng mô hình đào tạo kép để nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực. Mô hình đào tạo kép có những ưu điểm sau:

- Giúp sinh viên vừa tiếp cận lý thuyết ở trường, đồng thời tiếp cận thực tiễn ở doanh nghiệp bằng việc dành 60% thời gian thực hành trên máy móc ở doanh nghiệp, nâng cao kỹ năng thao tác trên máy móc so với học truyền thống.

- Tạo điều kiện cho sinh viên có thu nhập trong suốt quá trình học nghề. Thời gian sinh viên thực hành ở doanh nghiệp sẽ được doanh nghiệp trả lương, điều này giúp sinh viên có thu nhập, giảm áp lực chi phí học tập.

- Mở ra nhiều triển vọng về việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Để áp dụng mô hình đào tạo kép, doanh nghiệp lựa chọn một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực, ngành nghề và cấp độ đào tạo phù hợp yêu cầu đào tạo của doanh nghiệp.

CHƯƠNG III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Quan điểm thực hiện

- Đảm bảo việc thực hiện hiệu quả tinh gọn, giảm đầu mối trong công tác quản lý, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Đảm bảo tiếp tục thực hiện đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, cụ thể:

“Đối với giáo dục đại học: Sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các trường đại học, cơ sở giáo dục - đào tạo hoạt động không hiệu quả, không nhất thiết tình nào cũng có trường đại học. Sắp xếp, tổ chức lại, tập trung xây dựng một số trường sư phạm trọng điểm để đào tạo đội ngũ giáo viên và quản lý giáo dục...”

Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

- Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng. Nhà nước tập trung đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho các nhóm đối tượng đặc thù phù hợp với khả năng đầu tư của Nhà nước và khả năng huy động nguồn lực của xã hội.

- Sáp nhập trường trung cấp vào trường cao đẳng; giải thể các trường trung cấp, cao đẳng hoạt động không hiệu quả. Về cơ bản, trên địa bàn cấp tỉnh chỉ còn một đầu mối đào tạo nghề công lập...”

- Đảm bảo việc thực hiện chỉ tiêu được quy định tại Nghị quyết số 24-NQ/TW: “Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 40 - 45%”.

- Đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Đáp ứng các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo quy định tại Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt kèm theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp được quy định tại Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới,

phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Chỉ tiêu thực hiện

2.1. Đến năm 2027

a) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: giảm từ 25 - 35% trong tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, trong đó giảm ít nhất 50% trường trung cấp công lập so với thời điểm năm 2025 (gồm các trường thuộc Thành phố quản lý).

b) Về chất lượng đội ngũ nhà giáo:

- Khoảng 50% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn có trình độ thạc sỹ trở lên.

- Khoảng 20% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn có trình độ kỹ năng nghề cao hơn một bậc so với yêu cầu chuẩn kỹ năng nghề đối với nhà giáo.

- Khoảng 60% nhà giáo đạt chuẩn để giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

c) Về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý: khoảng 30% - 40% cán bộ quản lý các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao đạt chuẩn tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

d) Về thiết bị đào tạo: khoảng 85% ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn thiết bị đào tạo được đầu tư theo hướng hiện đại, thông minh, xanh phù hợp với công nghệ, kỹ thuật của thực tiễn sản xuất.

đ) Về kiểm định chất lượng:

- 100% trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp công lập được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có ít nhất 02 trường cao đẳng trên địa bàn Thành phố được đánh giá theo tiêu chuẩn quốc tế do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, giáo dục nghề nghiệp khu vực hoặc quốc tế thực hiện.

- 100% trường cao đẳng, trường trung cấp được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm được đánh giá ngoài ít nhất 02 ngành, nghề trọng điểm.

- Ít nhất 50% ngành, nghề trọng điểm được kiểm định chất lượng đối với trình độ tương ứng.

- Ít nhất 05 chương trình đào tạo được đánh giá theo tiêu chuẩn quốc tế do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, giáo dục nghề nghiệp khu vực hoặc quốc tế thực hiện.

e) Thống nhất đầu mối quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố.

g) Thu hút 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Đến năm 2030

a) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, giảm từ 35 - 45% trong tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, trong đó giảm ít nhất 80% trường trung cấp công lập so với thời điểm năm 2020 (gồm các trường thuộc Thành phố quản lý).

b) Về chất lượng đội ngũ nhà giáo:

- Khoảng 70% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn có trình độ thạc sỹ trở lên.

- Khoảng 30% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn có trình độ kỹ năng nghề cao hơn một bậc so với yêu cầu chuẩn kỹ năng nghề đối với nhà giáo.

- Khoảng 65% nhà giáo đạt chuẩn để giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

c) Về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý: khoảng 70% cán bộ quản lý các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao đạt chuẩn tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

d) Về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, các công trình của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 100% cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm đủ số lượng và diện tích các công trình; đáp ứng tiêu chuẩn xây dựng, thiết kế và tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm, trong đó có khoảng 50% cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao tiếp cận các chuẩn của khu vực ASEAN và quốc tế.

đ) Về thiết bị đào tạo: khoảng 95% ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn thiết bị đào tạo được đầu tư theo hướng hiện đại, thông minh, xanh phù hợp với công nghệ, kỹ thuật của thực tiễn sản xuất.

e) Về kiểm định chất lượng:

- Có ít nhất 04 trường cao đẳng trên địa bàn Thành phố được đánh giá theo tiêu chuẩn quốc tế do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, giáo dục nghề nghiệp khu vực hoặc quốc tế thực hiện.

- 100% ngành, nghề trọng điểm được kiểm định chất lượng đối với trình độ tương ứng;

- Ít nhất 10 chương trình đào tạo được đánh giá theo tiêu chuẩn quốc tế do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, giáo dục nghề nghiệp khu vực hoặc quốc tế thực hiện.

g) Thu hút 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

h) Về phân bố mạng lưới theo vùng Đông Nam Bộ: có 01 trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao, 01 trường thực hiện chức năng trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

3. Phương án tổ chức thực hiện theo lộ trình

3.1. Tiêu chí xác định cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động không hiệu quả để thực hiện việc tổ chức lại (giải thể, sáp nhập, nâng cấp)

Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố thực hiện việc tổ chức lại (*sáp nhập, giải thể, nâng cấp*) khi thuộc các trường hợp sau:

(1) Không đảm bảo điều kiện về diện tích đất tối thiểu theo quy định.

(2) Kết quả công tác tuyển sinh hàng năm dưới 40% quy mô đào tạo được cấp theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; hiệu suất sử dụng các công trình xây dựng, thiết bị đào tạo dưới 50%.

(3) Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo cơ hữu quy đổi thấp hơn 50% quy mô đào tạo hiện hữu.

3.2. Phương án thực hiện

a) Đối với các trường đại học, trường cao đẳng đáp ứng các tiêu chí nêu tại Mục 3.1 ở trên: giữ nguyên hiện trạng đang có.

b) Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đáp ứng quy mô diện tích theo quy định

Việc tổ chức lại (*sáp nhập, giải thể, nâng cấp*) cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được thực hiện theo một trong 08 phương án sau:

(1) Sáp nhập nguyên trạng trường cao đẳng vào trường đại học.

(2) Sáp nhập nguyên trạng (các) trường cao đẳng vào 01 trường cao đẳng.

(3) Sáp nhập nguyên trạng (các) trường trung cấp vào trường cao đẳng.

(4) Sáp nhập nguyên trạng trường cao đẳng, (các) trường trung cấp vào trường cao đẳng.

(5) Thành lập trường cao đẳng mới trên cơ sở hợp nhất các trường cao đẳng tương đồng về ngành nghề đào tạo.

(6) Thành lập trường cao đẳng mới trên cơ sở hợp nhất và nâng cấp các trường trung cấp.

(7) Thành lập trường cao đẳng mới trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng trường trung cấp vào trường cao đẳng.

(8) Chuyển cơ quan quản lý phù hợp đối với trường thuộc sở ngành khác.

3.3. Lộ trình thực hiện việc sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc Thành phố

3.3.1. Các trường không thực hiện việc tổ chức lại do đảm bảo tiêu chí về diện tích đất theo quy định, cơ bản đáp ứng các tiêu chí tại mục 3.1

a) Đối với trường đại học: **02** đơn vị⁵;

b) Đối với trường cao đẳng: **07** đơn vị⁶;

c) Đối với trường trung cấp: không có.

3.3.2. Các trường thực hiện việc tổ chức lại giai đoạn 2025 - 2027 do chưa đảm bảo một số tiêu chí tại mục 3.1

a) Đối với trường đại học: **01** đơn vị⁷, cụ thể: Trường Đại học Sài Gòn nhận sáp nhập với trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nhận sáp nhập với cơ sở 2 của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Đại học Sài Gòn, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 123.450,7 m².

b) Đối với trường cao đẳng: **10** đơn vị⁸, cụ thể:

(1) Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh: nhận sáp nhập với Trường Trung cấp nghề KTCN Hùng Vương và Trường Trung cấp nghề Quang Trung. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 62.431 m².

(2) Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh: nhận sáp nhập với Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức và Trường Trung cấp Đông Sài Gòn. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 28.465 m².

(3) Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh⁹: nhận sáp nhập với Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa và đổi tên thành **Trường Cao đẳng**

⁵ (1) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; (2) Trường Đại học Thủ Dầu Một.

⁶ (1) Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức; (3) Trường Cao đẳng Giao thông vận tải; (4) Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; (5) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (6) Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore; (7) Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương.

⁷ (1) Trường Đại học Sài Gòn.

⁸ (1) Trường Cao đẳng Nghề Tp.HCM; (2) Trường Cao đẳng Kinh tế Tp.HCM; (3) Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức; (4) Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp.HCM; (5) Trường Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn; (6) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ; (7) Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bình Dương; (8) Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (9) Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tp.HCM; (10) Trường Cao đẳng Thủ Thiêm

⁹ Ngoài ra, còn có việc chuyển giao cơ sở 2 của trường để sáp nhập với trường Đại học Sài Gòn.

Bách Khoa Phú Lâm. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 32.288 m².

(4) Trường Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn: nhận sáp nhập với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, trường Trung cấp nghề Nhân Đạo và Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 52.574,82 m².

(5) Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bình Dương: nhận sáp nhập với Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đổi tên thành **Trường Cao đẳng Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.** Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bình Dương, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 85.807,8 m².

(6) Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh: nhận sáp nhập với Trường Trung cấp Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương và trường Trung cấp nghề Củ Chi và đổi tên thành **Trường Cao đẳng Mỹ thuật – Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.** Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Trung cấp Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 28.473,2 m².

(7) Trường Cao đẳng Thủ Thiêm: chuyển giao cho Bộ Công Thương để thực hiện việc sáp nhập với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 22.393,2 m².

c) Đối với trường trung cấp: **10** đơn vị, trong đó:

(1) Thực hiện việc sáp nhập vào các trường cao đẳng: 08 đơn vị¹⁰;

(2) Chuyển giao 01 đơn vị¹¹ cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để thực hiện việc sáp nhập với trường Trung cấp Công Đoàn;

(3) Chuyển sang loại hình tư thục đối với 01 đơn vị¹²;

Kết thúc giai đoạn 2025 - 2027, tổng số trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc Thành phố là **25** đơn vị (*giảm 15 đơn vị so với thời điểm ngày 01/7/2025, tỉ lệ giảm: 37,5%*), trong đó:

(i) Trường đại học: **03** đơn vị¹³;

¹⁰ (1) Trường TCN KTCN Hùng Vương; (2) Trường TCN Quang Trung; (3) Trường TCN Đông Sài Gòn; (4) Trường TC Trần Đại Nghĩa; (5) Trường TCN Nhân Đạo; (6) Trường TCN Bình Thạnh; (7) Trường TC Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương; (8) Trường TCN Củ Chi.

¹¹ Trường TCN KT-NV Tôn Đức Thắng

¹² Trường TC Suleco

¹³ (1) ĐH Sài Gòn; (2) ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch; (3) ĐH Thủ Dầu Một

(ii) Trường cao đẳng: **14** đơn vị¹⁴;

(iii) Trường trung cấp: **08** đơn vị¹⁵.

3.3.3. Các trường thực hiện việc tổ chức lại giai đoạn 2027 - 2030 do chưa đảm bảo một số tiêu chí tại mục 3.1

a) Đối với trường đại học: không có.

b) Đối với trường cao đẳng: **01** đơn vị, cụ thể:

Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp: chuyển sang loại hình trường công lập, thực hiện sáp nhập với Trường Trung cấp KT-KT Nguyễn Hữu Cánh và đổi tên thành **Trường Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật cao Thành phố Hồ Chí Minh**. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 44.680,3 m².

c) Đối với trường trung cấp: **07** đơn vị, cụ thể:

(1) Thành lập mới **Trường Cao đẳng Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh:** trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp KT-KT Quận 12 với Trường Trung cấp Du lịch – Khách sạn Saigontourist và Trường Trung cấp Thông tin – Truyền thông. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Trung cấp KT-KT Quận 12, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 34.730,9 m².

(2) Thành lập mới **Trường Cao đẳng Kỹ thuật số Thành phố Hồ Chí Minh:** trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp Bách Nghệ Tp.HCM với Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương và Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 58.263,8 m².

(3) Thành lập mới **Trường Cao đẳng Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh:** trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp Kinh tế Nông nghiệp Thành phố với Trung tâm GDNN Nông nghiệp Công nghệ cao. Trụ sở chính của Trường sau sáp nhập tiếp tục sử dụng trụ sở chính của Trung tâm GDNN Nông nghiệp Công nghệ cao, tổng diện tích đất sau sáp nhập là 337.783 m².

Kết thúc giai đoạn 2027 - 2030, tổng số trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc Thành phố là **20** đơn vị (*giảm 20 đơn vị so với thời điểm ngày 01/7/2025, tỉ lệ giảm: 50%*), trong đó:

¹⁴ (1) Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức; (3) Trường Cao đẳng Giao thông vận tải; (4) Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; (5) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (6) Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore; (7) Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương; (8) Trường Cao đẳng Nghề Tp.HCM; (9) Trường Cao đẳng Kinh tế Tp.HCM; (10) Trường Cao đẳng Bách Khoa Phú Lâm; (11) Trường Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn; (12) Trường Cao đẳng Y tế Tp.HCM; (13) Trường Cao đẳng Mỹ thuật - Văn hóa Tp.HCM; (14) Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp.

¹⁵ (1) Trường TC KT-KT Nguyễn Hữu Cánh; (2) Trường TC KT-KT Quận 12; (3) Trường TC Du lịch – Khách sạn Saigontourist; (4) Trường TC Thông tin – Truyền thông; (5) Trường TC Bách Nghệ Tp.HCM; (6) Trường TC Kinh tế Bình Dương; (7) Trường Nông Lâm nghiệp; (8) Trường TC KT Nông nghiệp Thành phố;

- (i) Trường đại học: **03** đơn vị¹⁶;
 (ii) Trường cao đẳng: **17** đơn vị¹⁷;
 (iii) Trường trung cấp: **00** đơn vị.

Sau khi tổ chức lại các cơ sở giáo dục địa học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tại các thời điểm như sau:

Bảng 12. Tình hình cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố sau khi tổ chức lại

TT	Nội dung	Số lượng (ĐVT: trường)				
		Năm 2025	Năm 2027		Năm 2030	
			Số lượng	Tỷ lệ giảm (%)	Số lượng	Tỷ lệ giảm (%)
1	Trường Đại học	03	03	0%	03	0%
2	Trường Cao đẳng	19	14	26,31%	17	10,52%
3	Trường Trung cấp	18	08	55,56%	00	100%
Tổng cộng		40	25 (giảm 15 trường)	37,5%	20 (giảm 20 trường)	50%

(Chi tiết phương án thực hiện việc sắp xếp theo Phụ lục 1, 2 đính kèm)

d) Đối với các đơn vị do Sở Xây dựng chuyển giao (Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải Bà Rịa - Vũng Tàu, Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp - Sát hạch lái xe Bình Dương)

Tiếp nhận 02 cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Sở Xây dựng (Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải Bà Rịa - Vũng Tàu, Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp - Sát hạch lái xe Bình Dương) và xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phương án sắp xếp đối với 02 đơn vị này sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt chính thức đối với Đề án của Sở Xây dựng về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị

¹⁶ (1) ĐH Sài Gòn; (2) ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch; (3) ĐH Thủ Dầu Một

¹⁷ (1) Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức; (3) Trường Cao đẳng Giao thông vận tải; (4) Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; (5) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (6) Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore; (7) Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương; (8) Trường Cao đẳng Nghề Tp.HCM; (9) Trường Cao đẳng Kinh tế Tp.HCM; (10) Trường Cao đẳng Bách Khoa Phú Lâm; (11) Trường Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn; (12) Trường Cao đẳng Y tế Tp.HCM; (13) Trường Cao đẳng Mỹ thuật - Văn hóa Tp.HCM; (14) Trường Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật cao Thành phố Hồ Chí Minh; (15) Trường Cao đẳng Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh; (16) Trường Cao đẳng Kỹ thuật số Thành phố Hồ Chí Minh; (17) Trường Cao đẳng Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (*Đề án số 3761/ĐA-SXD-TCCB ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Sở Xây dựng*).

Việc sắp xếp, tổ chức lại Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải Bà Rịa - Vũng Tàu, Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp - Sát hạch lái xe Bình Dương sẽ thực hiện trong giai đoạn 2 (2027-2030).

3.4. Lộ trình thực hiện việc tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố

a) Đến hết năm 2025: Thành phố còn 40 cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc, trong đó:

- + 07 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên.
- + 03 đơn vị tự chủ từ 10% đến 30% chi thường xuyên.
- + 30 đơn vị tự chủ từ 30% đến 70% chi thường xuyên
- + 00 đơn vị tự chủ từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên.

b) Đến hết năm 2030: Thành phố còn 21 cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc, trong đó:

- + 13 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên.
- + 04 đơn vị tự chủ từ 30% đến 70% chi thường xuyên
- + 04 đơn vị tự chủ từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên.

Bảng 13. Tình hình tình chủ tài chính của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố

TT	Đơn vị	Mức độ tự chủ	Số lượng (trường)		
			Hiện nay	Lộ trình thực hiện	
				Năm 2027	Năm 2030
1	Trường Đại học	10% đến 30%			
		30% đến 70%			
		70% đến 100%			
		100%	3	3	3
		Tổng	3	3	3
2	Trường Cao đẳng	10% đến 30%			
		30% đến 70%	18	1	1
		70% đến 100%		4	4

		100%	1	12	12
		Tổng	19	14	14
3	Trường Trung cấp	10% đến 30%	1		
		30% đến 70%	10	7	
		70% đến 100%	1		
		100%	6	1	1
		Tổng	18	8	1

3.5. Thống nhất đầu mối quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố

a) Nội dung thực hiện

Đến năm 2025, để đảm bảo thực hiện chứng năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp thống nhất của ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ; hoàn tất việc thống nhất đầu mối quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường trung cấp và trường cao đẳng) công lập thuộc Thành phố: Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện một số chức năng, quyền hạn của cơ quan chủ quản.

b) Lộ trình thực hiện

Năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận bàn giao nhiệm vụ của cơ quan chủ quản đối với các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, trung Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, trường trung cấp và trường cao đẳng công lập từ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và Thành phố Thủ Đức theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Nguyên tắc thực hiện

Đối với việc bàn giao chức năng quản lý nhà nước: chuyển giao nguyên trạng từ cơ quan đang quản lý sang cơ quan tiếp nhận bàn giao.

3.6. Thẩm quyền ban hành quyết định tổ chức lại trường đại học, cao đẳng, trung cấp

- Đối với trường đại học: Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định tổ chức lại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP¹⁸ ngày 07

¹⁸ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 19. Thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; quy định tại điểm b khoản 2 Điều 92¹⁹ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

- Đối với trường cao đẳng: Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (hiện nay là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) quyết định thành lập, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 7²⁰ và điểm c khoản 3 Điều 10²¹ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP²² và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP²³).

- Đối với trường trung cấp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gọi chung là sở) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24²⁴ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

2. Thủ tướng Chính phủ

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể: Đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định này (trừ đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của luật chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

¹⁹**Điều 92. Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm; sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học**

2. Thẩm quyền:

b) Thủ tướng Chính phủ quyết định sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học.

²⁰**Điều 7. Thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập trường cao đẳng công lập, cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực.

²¹**Điều 10. Chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

3. Thẩm quyền chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 7 Nghị định này thì có quyền quyết định chia, tách, sáp nhập hoặc cho phép chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có thẩm quyền quyết định sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp vào trường cao đẳng.

²² Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

²³ Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

²⁴**Điều 24. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập sau: Đơn vị quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4, khoản 5 Điều 2 Nghị định này và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), gồm:

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gọi chung là sở).

3.7. Đánh giá tác động đối với phương án sắp xếp, tổ chức lại trường đại học, cao đẳng, trung cấp

3.7.1. Đối với các trường giữ nguyên trạng

a) Mặt được

- Về tổ chức bộ máy:

Không bị xáo trộn bộ máy, cơ cấu tổ chức; tiếp tục thực hiện và cập nhật mới các quy chế, quy định hiện hành, không mất thời gian chuyển đổi.

Trong thời gian này các trường giữ nguyên, phát huy thương hiệu, tên gọi của trường, không làm gián đoạn hoạt động, không ảnh hưởng đến hình ảnh và sự phát triển trường.

- Về đội ngũ, nhân sự:

Không làm tăng thêm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của đơn vị.

Không ảnh hưởng việc sáp nhập đơn vị sự nghiệp tâm lý, vị trí công tác đối với đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động ổn định; không có nguy cơ mất việc do dôi dư hoặc không đạt chuẩn chuyên môn để bố trí vị trí việc làm khác.

Do cơ cấu bộ máy không thay đổi nên không phát sinh tình trạng mất cân đối nhân sự, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, đóng góp tích cực và hiệu quả cho hoạt động của đơn vị.

Giữ nguyên trạng cho phép các trường tập trung nguồn lực vào phát triển nhân lực, đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên có đủ năng lực được quy hoạch hợp lý để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó phát huy tối đa nguồn nhân lực.

- Về cơ chế, chính sách:

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giữ nguyên chế độ, chính sách hiện hành, nên đảm bảo được các chế độ, chính sách của viên chức, người lao động.

Mức độ tự chủ tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đảm bảo; chủ động trong hoạt động và ổn định thu nhập cho đội ngũ viên chức, người lao động.

Tiếp tục nhận được các chính sách đầu tư thiết bị đào tạo cho ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn được tập trung, thiết bị đào tạo sẽ được đầu tư theo hướng hiện đại, thông minh, xanh phù hợp với công nghệ, kỹ thuật của thực tiễn sản xuất.

Không phát sinh việc di dời, nâng cấp, sắp xếp lại nên chi phí đầu tư cũng không phát sinh; Cơ sở vật chất được giữ nguyên hiện trạng, tiếp tục nâng cấp, khai thác, sử dụng.

Nguồn lực tài chính sẽ được tập trung vào nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút nhân tài, cũng như đầu tư phát triển cơ sở vật chất tại đơn vị.

- Về hoạt động giáo dục của đơn vị:

Tiếp tục phát huy các thành quả đạt được của đơn vị trong thời gian qua.

Duy trì sự ổn định, các điều kiện về đất, về ngành nghề đào tạo, về quy mô tuyển sinh cơ bản đảm bảo theo quy định.

Không phải giải quyết quyền lợi của người học, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhà trường do chịu tác động của việc tổ chức lại đơn vị.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng nhu cầu của Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực lân cận.

Các trường đang quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học được nhà nước đầu tư trong thời gian qua.

Chất lượng đào tạo đã tạo được niềm tin với xã hội, thực hiện hiệu quả chủ trương phân luồng người học sau tốt nghiệp bậc trung học vào học giáo dục nghề nghiệp.

b) Hạn chế

- Về tổ chức bộ máy:

Chưa tạo được sự khác biệt về văn hóa tổ chức, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giữ nguyên văn hóa, truyền thống và phương pháp giảng dạy, điều này có thể ảnh hưởng đến quá trình hội nhập giáo dục nghề nghiệp khu vực hoặc quốc tế.

- Về đội ngũ, nhân sự:

Chưa giải quyết được tình trạng thừa - thiếu đội ngũ nhà giáo cơ hữu giảng dạy chuyên ngành. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải mời giảng viên thỉnh giảng đối với ngành, nghề tuyển sinh đạt chỉ tiêu; đối với ngành, nghề tuyển sinh không đạt chỉ tiêu, đội ngũ nhà giáo giảng dạy không đủ khối lượng theo quy định.

Chưa tạo áp lực đổi mới, tình trạng phân tán nhân lực ở nhiều đầu mối nhỏ nên việc sử dụng nhân sự có thể chưa hiệu quả; chưa tạo sự cạnh tranh để thúc đẩy đội ngũ viên chức, người lao động phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về cơ sở vật chất:

Không tận dụng được cơ sở vật chất, thiết bị ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác để bổ sung cho thiếu hụt hiện tại của đơn vị.

Giám cơ hội phát triển các phân hiệu để đầu tư cơ sở vật chất, các công trình phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao; tăng các cơ sở đào tạo để thu hút các đối tượng người học vào học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.7.2. Đối với các trường thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

a) Mặt được

- Về tổ chức bộ máy:

Quá trình sáp nhập đã góp phần tinh giản hệ thống tổ chức, giảm số lượng đầu mối quản lý, đồng thời tái cơ cấu các đơn vị đào tạo nghề theo hướng chuyên môn hóa. Qua đó, tạo điều kiện tập trung nguồn lực để phát triển đào tạo nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho nhu cầu của thành phố và cả nước.

Bộ máy tổ chức được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn; giảm thiểu nhân sự phục vụ công tác quản lý, góp phần tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu suất vận hành toàn hệ thống.

- Về đội ngũ, nhân sự:

Việc hợp nhất các cơ sở có tỷ lệ tuyển sinh thấp với các đơn vị có quy mô đào tạo lớn đã giúp điều hòa nguồn lực giảng dạy. Cụ thể, giảm tình trạng thừa giảng viên, thiếu giờ giảng ở một số trường và khắc phục tình trạng thiếu giảng viên ở các đơn vị có nhu cầu đào tạo cao.

Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên theo hướng chuyên sâu, phù hợp với vị trí việc làm và định hướng phát triển của đơn vị. Đồng thời, góp phần giảm sự phân tán về nhân sự và nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Về cơ chế, chính sách:

Khi quy mô và năng lực được nâng cao sau sáp nhập, đơn vị có điều kiện thuận lợi hơn trong việc thu hút đầu tư, tiếp cận các cơ chế chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương. Việc tập trung nguồn lực công vào một đầu mối giúp tránh dàn trải, tăng hiệu quả đầu tư và phát triển bền vững.

- Về hoạt động giáo dục của đơn vị:

Mở rộng diện tích đất, cơ sở đào tạo sau khi nhận sáp nhập sẽ giúp cho đơn vị có thêm dư địa để phát triển mạng lưới, xây dựng mới các công trình phụ trợ cho hoạt động giáo dục của đơn vị.

Tăng cường đội ngũ nhà giáo cơ hữu, đảm bảo tỷ lệ nhà giáo cơ hữu giảng dạy trong toàn bộ chương trình.

Mở rộng ngành nghề đào tạo, tăng quy mô tuyển sinh.

- Tác động về mặt kinh tế - xã hội:

Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo của các đơn vị thực hiện sáp nhập vào đơn vị khác sẽ thực hiện mô hình hoạt động mới (*trường cao đẳng, trường đại học*) nên sẽ tạo động lực phát triển mới cho đơn vị.

Đẩy mạnh được tính năng động, sáng tạo của đơn vị do “quy luật đào thải”, mỗi cán bộ, viên chức, người lao động của các đơn vị phải tích cực nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật sẽ được thực hiện tập trung do Thành phố không còn trường Trung cấp công lập. Hiệu quả đầu tư sẽ được nâng cao, góp phần vào việc xây dựng trường cao đẳng chất lượng cao, trường cao đẳng thực hiện chức năng trung tâm vùng và trung tâm quốc gia.

Việc thành lập mới một số trường cao đẳng theo định hướng công nghệ kỹ thuật cao, công nghệ kỹ thuật số sẽ giúp cung cấp nguồn nhân lực theo chủ trương phát triển công nghệ cao của Thành phố ở các lĩnh vực như: công nghệ chip bán dẫn, công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, công nghệ xanh,...

Tạo điều kiện cho người dân thuận lợi hơn trong việc học tập, tiết kiệm các chi phí di chuyển, sinh hoạt trong quá trình học tập do các trường có thêm các địa điểm học (là trụ sở của đơn vị thực hiện sáp nhập).

b) Hạn chế

- Về tổ chức bộ máy:

Việc thay đổi mô hình tổ chức và sắp xếp lại bộ máy vận hành theo cơ cấu mới đặt ra yêu cầu phải rà soát, đánh giá toàn diện và điều chỉnh phù hợp. Quá trình này cần có thời gian để ổn định tổ chức, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của đầu mối bên trong nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và tính kế thừa.

Sau khi sáp nhập, mỗi đơn vị quản lý thêm nhiều địa điểm đào tạo khác nhau, làm phát sinh nhu cầu tổ chức, điều hành và giám sát hoạt động tại các cơ sở trực thuộc. Điều này đòi hỏi phải thiết lập bộ máy quản lý phù hợp, đáp ứng phục vụ vận hành các cơ sở đảm bảo hoạt động thống nhất, hiệu quả, chất lượng.

- Về đội ngũ, nhân sự:

Một số vị trí chuyên môn và quản lý sau khi sáp nhập bị dôi dư, đòi hỏi phải có phương án bố trí, sắp xếp, luân chuyển hoặc giải quyết chế độ phù hợp. Việc xử lý cần đảm bảo thực hiện đúng chủ trương tinh giản, tinh gọn bộ máy, đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đội ngũ viên chức và người lao động.

- Về cơ chế, chính sách:

Tổng số nhân sự trong đơn vị tăng lên sau sáp nhập, dẫn đến tăng tỷ lệ tinh giảm người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Điều này tạo áp lực đáng kể đối với các đơn vị trong việc thực hiện cơ chế tự chủ, đặc biệt là tự chủ tài chính, ảnh hưởng đến khả năng phân bổ nguồn lực và phát triển bền vững.

Trước khi sáp nhập, các đơn vị có sự khác biệt nhất định về chế độ, chính sách đãi ngộ, định mức lao động và quy chế nội bộ. Việc chuyển đổi sang một cơ chế thống nhất sau sáp nhập đặt ra yêu cầu phải có sự điều chỉnh hài hòa, tránh tạo ra sự so sánh, tâm lý phân biệt trong đội ngũ, đồng thời đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của viên chức, người lao động trước và sau sáp nhập.

- Về hoạt động giáo dục của đơn vị:

Việc có thêm các địa điểm đào tạo mới sẽ tạo áp lực cho công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

- Về kinh tế - xã hội:

Chi phí hoạt động của đơn vị nhận sáp nhập sẽ tăng so với hiện tại do phải thuê đội ngũ bảo vệ, vệ sinh tại các đơn vị thực hiện sáp nhập.

Đơn vị nhận sáp nhập phải giải quyết quyền lợi của người học, người lao động và các trách nhiệm phải thực hiện của đơn vị thực hiện sáp nhập (các khoản nợ phải trả, các hợp đồng đang thực hiện đang dở, các khoản thuế, phí,...).

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030; tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, chính thức ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030 (sau khi có ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua phương án sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030).

- Hướng dẫn các trường đại học, cao đẳng, trung cấp xây dựng Đề án chi tiết tổ chức lại (sáp nhập, thành lập mới) đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành

- Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến phát sinh trong quá trình triển khai Đề án và kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

- Tiếp nhận, tổng hợp báo cáo định kỳ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình xây dựng Đề án, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố: bố trí vốn đầu tư công cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở nguồn vốn, khả năng cân đối vốn của Thành phố; bố trí dự toán kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện Đề án này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hướng dẫn việc thực hiện chuyển giao, tiếp nhận tài sản, kinh phí, quản lý sử dụng kinh phí ngân sách và tài sản nhà nước theo đúng quy định.

Hướng dẫn công tác sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công; hướng dẫn xử lý tài

chính, ngân sách, xây dựng và điều chỉnh dự toán năm 2025 sau khi tổ chức lại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh dự toán kinh phí năm 2025 cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi sắp xếp, tổ chức lại.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý đất, tài sản gắn liền với đất tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được tổ chức lại (sáp nhập, nâng cấp, thành lập mới) đúng quy định pháp luật hiện hành.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở phương án quản lý, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố, tham mưu đề xuất bố trí quỹ đất chức năng giáo dục đào tạo trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với định hướng hướng phát triển đồng thời đảm bảo diện tích đầu tư nâng cấp xây dựng theo quy định.

6. Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ có liên quan tại Đề án và các nhiệm vụ theo phân công sau khi Đề án được phê duyệt.

7. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố

- Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các nội dung liên quan tại Đề án để xây dựng phương án tổ chức hoạt động của đơn vị đảm bảo các chỉ tiêu nêu tại Đề án.

- Xây dựng Đề án chi tiết²⁵ tổ chức lại (sáp nhập, thành lập mới) đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 143/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan. Cụ thể như sau:

Trường Đại học Sài Gòn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo (trình Thủ tướng Chính phủ).

Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục

²⁵ Đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết: (1) các trường cao đẳng tiếp nhận trường cao đẳng khác/trường trung cấp sáp nhập vào; (2) các trường trung cấp, cao đẳng nơi đặt trụ sở chính (đối với trường hợp thành lập trường mới trên cơ sở hợp nhất các trường).

và Đào tạo và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Cao đẳng Văn hoá nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa và Thể thao và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để tổ chức lại, xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Sở ngành

liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Nghiệp vụ Tôn Đức Thắng lập hồ sơ đề nghị, xin ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Trường Trung cấp Suleco phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án chi tiết để chuyển đổi loại hình (thành loại hình tư thục), xin ý kiến các Sở ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

- Ôn định tư tưởng, quán triệt ý nghĩa, mục đích của Đề án trong tập thể lãnh đạo, hội đồng sư phạm, cán bộ quản lý, nhà giáo, người học và người lao động tại đơn vị khi triển khai việc tổ chức lại (sáp nhập, nâng cấp, thành lập mới) đơn vị.

- Báo cáo về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án để kịp thời tháo gỡ, khắc phục.

Trên đây là Đề án tổng thể sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng, Sở NN&MT;
- Sở Tư pháp, Sở KH&CN;
- Các Sở, ngành Thành phố;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng công lập thuộc UBND Thành phố;
- Các Trường Trung cấp công lập;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu VT, TCCB (LNga).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu